

VOCABULARY

swim	bơi
sail	chèo thuyền / đi thuyền buồm
fish	câu cá
skate	trượt ván / trượt patin
dance	nhảy
climb	leo trèo
lake	hồ
swimming pool	hồ bơi
park	công viên
road	đường
inside activities	những hoạt động ở trong nhà / trong phòng / trong tòa nhà
outside activities	những hoạt động ở ngoài trời

GRAMMAR

Structure	What can I learn to do? → Tôi có thể học gì
Answer	You can learn to + hành động → Bạn có thể học
Example	What can I learn to do? → You can learn to paint → You can learn to dance and swim

1. Listen and write your answer

1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



2. Listen write True or False

2.1



→ Write your answer_____

2.2



→ Write your answer_____

2.3



→ Write your answer_____

2.4



→ Write your answer_____

3.Look at the picture and write your answer



Example: What can I learn to do?
→ You can learn to **swim** and **skate**

3.1



What can I learn to do?

→ _____

3.2



What can I learn to do?

→ _____

3.3



What can I learn to do?

→ _____